

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2017/HS-PT

Ngày: 25-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2017/HSPT ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Lê Trọng T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Trọng T, sinh năm 1988, tại Tây Ninh; địa chỉ ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Chánh Q và bà Tống Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 07/2016/HSST ngày 26-02-2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng 28 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09-02-2017 đến ngày 09-4-2017 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2. Võ Minh T1, sinh năm 1991, tại Tây Ninh; địa chỉ ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ

văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Ngọc T2 và bà Phan Thị L; có vợ tên Trần Thị N, sinh năm 1997; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC ngày 18-01-2016 của Trưởng Công an xã B xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 21-01-2017 của Chủ tịch UBND xã B xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; bị bắt tạm giam từ ngày 09-02-2017 đến ngày 09-4-2017 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

3. Trịnh Hoàng D, sinh năm 1995, tại Tây Ninh; địa chỉ ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Trịnh Văn T3 và bà Lê Thị Thu H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09-02-2017 đến ngày 09-4-2017 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 05-02-2017, tại khu vực đất trồng thuộc ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Ngô Văn T4 làm trọng tài và làm “biện” (trọng tài hưởng tiền hoa hồng) tổ chức 03 cặp gà đá thắng thua bằng tiền. Trong đó có: Cặp gà che màu điều, mồng dâu, chân trắng của Trọng T đá với gà che màu vàng, mồng lá của T1, tiền đá “sổ” là 1.000.000 đồng, do Trọng T đá với T1. Tiền đá “hàng sáu” là 14.000.000 đồng, gồm:

Nhóm tham gia cá cược gà của Trọng T với số tiền 14.000.000 đồng gồm: Trọng T hùn số tiền 9.000.000 đồng, K hùn số tiền 2.000.000 đồng, T4 hùn số tiền 1.000.000 đồng và nhận hùn dùm 02 người đàn ông ở khu vực xã G, huyện Đ, tỉnh Long An số tiền 2.000.000 đồng.

Nhóm tham gia cá cược gà của T1 với số tiền 14.000.000 đồng gồm: T1 hùn số tiền 3.500.000 đồng, D1 hùn số tiền 500.000 đồng, D hùn số tiền 8.000.000 đồng, T4 hùn số tiền 2.000.000 đồng.

Kết quả gà của T1 thắng gà của Trọng T, T4 lấy tiền hoa hồng 700.000 đồng và tiền thắng cá cược 2.000.000 đồng, số còn lại 12.300.000 đồng giao lại cho D chia cho người khác.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm Trọng T, T1, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 12-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng T, Võ Minh T1, Trịnh Hoàng D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09-02-2017 đến ngày 09-4-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09-02-2017 đến ngày 09-4-2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng D 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09-02-2017 đến ngày 09-4-2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lê Trọng T, Võ Minh T1, Trịnh Hoàng D.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về hình phạt tù, cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Cùng ngày 26 tháng 7 năm 2017, các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo Lê Trọng T xin giảm nhẹ hình phạt tù, bị cáo Võ Minh T1 và bị cáo Trịnh Hoàng D xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Trọng T, T1, D đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo, bị cáo D cung cấp chứng cứ có bà nội là Nguyễn Thị Đ được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, các bị cáo Trọng T và T1 không cung cấp chứng cứ mới.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của các bị cáo Lê Trọng T, Võ Minh T1, Trịnh Hoàng D thực hiện đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng các bị cáo T1, D còn được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

2.1 Đối với các bị cáo Trọng T, T1: Do hành vi phạm tội của bị cáo T có tính chất, mức độ nguy hiểm cao, bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo T1 có nhân thân không tốt, có 02 tiền sự về hành vi “Đánh nhau” và “Xâm hại sức khỏe của người khác” nên cấp sơ thẩm xử phạt 03 tháng tù nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung là phù hợp. Ngoài ra, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, cần giữ nguyên mức hình phạt nêu trên.

2.2 Đối với bị cáo D: Bị cáo cung cấp thêm tình tiết có bà nội được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo thực hiện, thấy rằng trong tổng số tiền cá cược 14.000.000 đồng, bị cáo đã tham gia đến 8.000.000 đồng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo; nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 09-02-2017 đến ngày 09-4-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 09-02-2017 đến ngày 09-4-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 09-02-2017 đến ngày 09-4-2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lê Trọng T, Trịnh Hoàng D, Võ Minh T1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**(Đã ký)****Lê Thị Thu Trang**